

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày: 24 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Ất.

2. Ông Lương Trường Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phi H (tên gọi khác: C), sinh năm 1992, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Thôn S, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh K và bà Võ Thị N; có vợ là chị Nguyễn Thị A (đã ly hôn) và 02 con; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2014/HSST ngày 26/8/2014 Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HSST ngày 30/8/2019 Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2019); hiện đang là bị án giam giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông - có mặt.

2. Nguyễn Đức L, sinh năm 1987, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức L và bà Nguyễn Thị H; có vợ là chị Nguyễn Thị Thu T (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: 01, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2017/HSST ngày 25/4/2017 Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 09/7/2017 chấp hành xong, chưa được xóa án tích; nhân thân: Năm 2006 đi giáo dục bắt buộc tại Cơ sở giáo dục bắt buộc A1, xã

Hòa Phú, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên theo Quyết định số 1158/QĐ-UB ngày 03/4/2006 về hành vi gây rối trật tự công cộng, ngày 01/3/2008 chấp hành xong; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HSST ngày 30/8/2019 Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2019); hiện đang là bị án giam giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đăk Nông - có mặt.

- *Bị hại:* Anh Đàm Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn N, xã Q, thị xã G, tỉnh Đăk Nông - vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Trần Thành T1, sinh năm 1990 – vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Anh Bùi Xuân N, sinh năm 1987 – vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Anh Đỗ Văn L1, sinh năm 1977 – vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Anh K, sinh năm 1997 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Bê Đê, xã Đồng Nai Thượng, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1986 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã Trường Xuân, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 12/2018 đến tháng 01/2019, L và H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện T và huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Trong quá trình điều tra L và H khai nhận thực hiện 01 vụ trộm cắp tại địa bàn thị xã G, tỉnh Đăk Nông, cụ thể như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 28/12/2018, Nguyễn Đức L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ – đen, BKS 86 (*chưa rõ các số sau*) chở Nguyễn Phi H đi từ thôn 10, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông theo đường quốc lộ 14 đến thị xã G để tìm nhà dân có xe máy thì trộm cắp. Khi đi đến vòng xoay Hồ Đại La, L điều khiển xe rẽ vào đường thôn N, xã Q, thị xã G, đến khu vực thôn N, xã Q, L thấy nhà anh Đàm Văn T khóa cửa ngoài và không có người ở nhà nên L, H nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để tìm tài sản trộm cắp. Lúc này, L dừng xe đứng ngoài cánh giới còn H đi đến bên hông nhà anh T lấy 01 thanh sắt có sẵn và dùng mỏ lết (*đã chuẩn bị từ trước*) bẻ gãy khuy khóa. Khi vào trong nhà, H nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu Trắng – đen, BKS 48B1 – 460.26, H dắt xe đến vị trí của L đang đứng lấy 01 văm phá khóa trong cốp xe của L mở khóa điện, nổ máy rồi điều khiển xe mô tô BKS 48B1 – 460.26, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ – đen, BKS 86 (*chưa rõ các số sau*) đi theo, cả hai đem cất giấu tại nhà rẫy của anh Nguyễn Văn T2 thuộc thôn 10, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Khoảng 04 ngày sau, L điều khiển xe mô tô BKS 48B1 – 460.26 đi về thị trấn Ca, huyện C, tỉnh Lâm Đồng cầm cố cho anh Trần Thành T với giá 8.000.000đ. Đến khoảng tháng 02/2019, L nói anh Bùi Xuân N đi chuộc xe mô tô BKS 48B1 – 460.26 mà L đang cầm cố để sử dụng với giá 10.000.000đ thì N đồng ý. Ngày 22/02/2019, N bán xe mô tô trên cho anh Đỗ Văn L1 với số tiền 10.500.000đ. Đến ngày 25/02/2019, anh L1 bán xe mô tô BKS 48B1 – 460.26 cho anh K với giá 15.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã Gia Nghĩa kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu Trắng – đen, BKS 48B1 – 460.26 có giá trị 12.420.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 13/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Nguyễn Phi H và Nguyễn Đức L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HSST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo Nguyễn Phi H phải chấp hành hình phạt chung từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HSST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo Nguyễn Đức L phải chấp hành hình phạt chung từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Chấp nhận ngày 23/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ra quyết định xử lý vật chứng số 844 trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu Trắng – đen, BKS 48B1 – 460.26 cho anh Đàm Văn T là chủ sở hữu hợp pháp; Đối với 01 van phá khóa, 01 mỏ lết, quá trình giải quyết Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được nên không đề cập giải quyết; Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu Đỏ – đen, BKS 86 (*chưa rõ các số sau*) các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra chưa thu giữ được và đang xác minh để xử lý theo quy định, nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị hại anh Đàm Văn Tuệ không có yêu cầu gì thêm. Anh Trần Thành T1, Bùi Xuân N, Đỗ Văn L1 và K không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Đối với Trần Thành T1, Bùi Xuân N, Đỗ Văn L1 và K là những người mua tài sản trộm cắp của Nguyễn Đức L nhưng những người này không biết đây là tài sản trộm cắp nên đề nghị không đề cập xử lý.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng, không oan. Các bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác lưu tại hồ sơ vụ án nên có căn cứ xác định: Vào ngày 28/12/2018, tại thôn N, xã Quảng Thành, thị xã G, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Phi H và Nguyễn Đức L đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp và chiếm đoạt được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu Trắng – đen, BKS 48B1 – 460.26 của anh Đàm Văn T. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 12.420.000 đồng. Do đó, hành vi của Nguyễn Phi H và Nguyễn Đức L đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý bức xúc, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là đều người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án kết án về "Tội trộm cắp tài sản". Riêng bị cáo Nguyễn Đức L bị Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 10/2017/HSST ngày 25/4/2017, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm" nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nhận tội và khai ra hành vi phạm tội khác khi chưa bị phát hiện; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện một tội phạm và giữ vai trò ngang nhau, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội là như nhau nên cần xử phạt các bị cáo các hình phạt tù với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm trừng trị và giáo dục các bị cáo, đồng thời góp phần phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Ngoài hành vi phạm tội lần này thì các bị cáo L và H còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện T và huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HSST ngày 30/8/2019 Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đã xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2019 và xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2019. Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HSST ngày 30/8/2019 đã có hiệu lực pháp luật và các bị cáo đang chấp hành bản án này. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Việc xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu Trắng – đen, BKS 48B1 – 460.26 là tài sản hợp pháp của anh Đàm Văn T. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ra quyết định xử lý vật chứng số 844 ngày 23/8/2019 trả lại chiếc xe trên cho anh T là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với 01 van phá khóa, 01 mỏ lết, quá trình giải quyết Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu Đỏ – đen, BKS 86 (*chưa rõ các số sau*) các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên Cơ quan điều tra chưa thu giữ được và đang xác minh để xử lý theo quy định nên không đề cập giải quyết.

[10] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi nhận lại tài sản anh Đàm Văn T không có yêu cầu gì thêm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Thành T1, anh Bùi Xuân N, anh Đỗ Văn L1 và anh K không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

Đối với Trần Thành T1, Bùi Xuân N, Đỗ Văn L1, K là những người mua tài sản trộm cắp của Nguyễn Đức L, do không biết đây là tài sản trộm cắp nên không đề cập xử lý.

[11] Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Nguyễn Phi H và Nguyễn Đức L về tội danh và Điều luật như Cáo trạng là có căn cứ, quan điểm đề nghị về mức hình phạt, về xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phi H (tên gọi khác: C).

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức L.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phi H và bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HSST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo Nguyễn Phi H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HSST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo Nguyễn Đức L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Chấp nhận ngày 23/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông ra quyết định xử lý vật chứng số 844 trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu Trắng – đen, BKS 48B1 – 460.26 cho anh Đàm Văn T.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Phi H và Nguyễn Đức L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án liên quan đến mình trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thị xã Gia Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an thị xã Gia Nghĩa;
- Công an thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thị xã Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Đỗ Thị Thắm